

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 14 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Huỳnh Mậu Thìn

Bà Đoàn Thị Thanh Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Dương Quốc Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh A, sinh năm 1977 tại Gia Lai. Nơi cư trú: Số X, hẻm L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng Công ty G chi nhánh Bạc Liêu; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (chết) và bà Bùi Thị Tuyết N; có vợ Trần Thị H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/4/2018 đến ngày 04/4/2018 chuyển tạm giam đến nay, (có mặt).

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn G. Địa chỉ: Số X, đường Y, Khu Công nghiệp B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do ông Liu Yi S là Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, Nơi cư trú: đường số 1, Khu dân cư T, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Quách Mỹ L, sinh năm 1950, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Ông Võ Văn M, sinh năm 1965, (có mặt).

Nơi cư trú: Số X, ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Bà Trần Ánh N, sinh năm 1968, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X, đường B, Khóm 1, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

4. Bà Châu Khả V, sinh năm 1962, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X, đường H, Khóm 9, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2003, Nguyễn Thanh A được ông Lin Hsien Y là Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn G (Việt Nam) có 100% vốn nước ngoài, có trụ sở chính tại Khu Công nghiệp L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ hiện nay: Số X, đường Y, Khu Công nghiệp B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) tuyển dụng vào làm việc tại công ty.

Ngày 25/6/2003, Nguyễn Thanh A được lãnh đạo công ty phân công bằng văn bản đến nhận nhiệm vụ tại chi nhánh Bạc Liêu, có trụ sở đặt tại ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Bạc Liêu từ ngày 07/7/2003, là nhân viên kinh doanh.

Ngày 29/9/2003, theo sự phân công của Công ty G chi nhánh Bạc Liêu Nguyễn Thanh A đi thu tiền bán thức ăn tôm của các đại lý và khách hàng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, gồm: Bà Quách Mỹ L, số tiền thu là 200.000.000 đồng; ông Võ Văn M, số tiền thu là 90.000.000 đồng; bà Trần Ánh N, số tiền thu là: 45.900.000 đồng; bà Châu Khả V, số tiền thu là 15.300.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thanh A đã thu của 04 đại lý là 351.200.000 đồng, khi nhận tiền thì Nguyễn Thanh A có viết và ký tên vào biên nhận tiền.

Sau khi nhận số tiền nêu trên, Nguyễn Thanh A không giao nộp cho công ty mà bỏ trốn đến Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Để tránh sự phát hiện của công ty và cơ quan chức năng nên Nguyễn Thanh A thường xuyên thay đổi chỗ ở. Đến đầu năm 2006, Nguyễn Thanh A về sinh sống cùng mẹ ruột tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng tháng 3 năm 2018, A đi làm thuê và sinh sống tại ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai cho đến ngày 03/4/2018 bị bắt theo quyết định truy nã. Trong quá trình điều tra, xét xử gia đình bị cáo Nguyễn Thanh A nộp 351.200.000 đồng khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên Bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, vì hành vi của bị cáo A đã gây ra là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội,

trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công ty. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân hữu ích sau này. Về nhân thân của bị cáo, nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; quá trình điều tra và thời gian chuẩn bị xét xử vợ bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175 và Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A từ 5 đến 6 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là các biên nhận, chứng từ liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh A đã đưa vào hồ sơ vụ án nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh A chiếm đoạt 351.200.000 đồng, bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt. Hiện nay, số tiền trên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đang quản lý. Công ty trách nhiệm hữu hạn G (Viet Nam) chi nhánh Bạc Liêu được nhận 351.200.000 đồng của Nguyễn Thanh A chiếm đoạt tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại, không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra như: Lời khai của của đại diện bị hại; lời khai các người làm chứng Quách Mỹ L, Trần Ánh N, Võ Văn M, Châu Khả V. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 29/9/2003, theo sự phân công của Công ty G chi nhánh Bạc Liêu Nguyễn Thanh A đi thu tiền bán thức ăn tôm của các đại lý và khách hàng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, gồm: Bà Quách Mỹ L, số tiền thu là 200.000.000 đồng; ông Võ Văn M, số tiền thu là 90.000.000 đồng; bà Trần Ánh N, số tiền thu là: 45.900.000 đồng; bà Châu Khả V, số tiền thu là 15.300.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thanh A đã thu là 351.200.000 đồng. Sau khi thu được tiền, A không giao nộp cho Công ty mà bỏ trốn để chiếm đoạt toàn bộ số tiền 351.200.000 đồng.

[3] Bị cáo phạm tội vào năm 2003, khi Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì hành vi của bị cáo có mức hình

phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm; tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì có mức hình phạt từ 05 năm đến 12 năm. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì đối với những quy định hình phạt nhẹ hơn hay có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo được Công ty trách nhiệm hữu hạn G giao nhiệm vụ đi thu tiền đối với các hợp đồng mua bán thức ăn tôm, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của Công ty trách nhiệm hữu hạn G để chiếm đoạt số tiền 351.200.000 đồng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn G; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cho nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm với hành vi bị cáo đã gây ra.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn G, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án, nên cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích, cũng như răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình đã khắc phục toàn bộ số tiền 351.200.000 đồng cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 11/9/2018 ông Liu Yi S là Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn G có đơn xin bãi nại cho bị cáo; tại phiên tòa ông Nguyễn Văn L là người đại diện theo ủy quyền xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 1 Điều 51 có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là ông Nguyễn Văn L yêu cầu được nhận lại số tiền bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả là 351.200.000 đồng (Ba trăm năm mươi một triệu hai trăm nghìn). Yêu cầu của đại diện bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận, bị hại được nhận số tiền 351.200.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là các biên nhận, chứng từ liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh A đã đưa vào hồ sơ vụ án nên không đặt ra xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ chấp nhận. Về hình phạt đề nghị mức án 5 đến 6 năm tù là nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[10] Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 175, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 03/4/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh A bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn G (Viet Nam) số tiền 351.200.000 đồng (Ba trăm năm mươi một triệu hai trăm nghìn), bị cáo đã nộp đủ số tiền 351.200.000 đồng (Ba trăm năm mươi một triệu hai trăm nghìn) theo Biên lai số 005857 ngày 21/5/2018 và Biên lai số 005869 ngày 20/7/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu. Công ty trách nhiệm hữu hạn G (Viet Nam) được nhận lại 351.200.000 đồng (Ba trăm năm mươi một triệu hai trăm nghìn) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Trần Ngọc Như**